

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 07/9/2020

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai.

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Giáp

Ông Hoàng Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Quang Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh: Bà Thân Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2020/TLPT - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2020/HNGĐ - ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Bắc Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 27/2020/QĐXXPT- HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1978. Xin xét xử vắng mặt
Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1977. Có mặt
Địa chỉ: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Người kháng cáo: Bị đơn chị Trần Thị V.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh kết hôn với chị Trần Thị V ngày 10/01/2013, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Quận, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống cùng gia đình anh tại Hải Dương, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc.

Đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc.

Tháng 3/2018, chị V mang con về nhà bố mẹ đẻ chị ở Q, Bắc Ninh ở. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, anh xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị V.

Con chung: Vợ chồng có hai con là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 27/8/2013 và cháu Nguyễn Thị Quế C, sinh ngày 10/10/2017, hiện cả hai cháu đang ở với chị V. Thời gian đầu khi ly thân, anh có gọi điện hỏi thăm các con và gửi tiền để chị V chăm sóc con. Nhưng sau đó, do vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, anh và chị V không thể nói chuyện, liên lạc được với nhau nên cũng không thể hỏi thăm và nói chuyện được với các con. Khi ly hôn, anh C đề nghị Tòa cho anh được nuôi cháu Nguyễn Văn Q còn cháu Nguyễn Thị Quế C còn nhỏ ở với chị V sẽ tốt hơn. Về cấp dưỡng: do mỗi vợ chồng nuôi một con là công bằng nên không phải cấp dưỡng.

Tài sản chung, tài sản riêng và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Trần Thị V xác nhận lời khai của anh Nguyễn Văn C về việc kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và trình bày: do cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên tháng 3/2018 chị mang con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh C nên chị đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị V thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn anh C.

Con chung: Vợ chồng có hai con là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 27/8/2013 và cháu Nguyễn Thị Quế C, sinh ngày 10/10/2017. Tháng 3/2018, chị mang cháu Chi về nhà bố mẹ đẻ, còn cháu Q ở lại với ông bà nội và anh C. Khi chị quay về thăm cháu thì ông bà nội không cho chị thăm và đón cháu, chị phải nhờ chính quyền can thiệp mới đưa cháu về với chị và hẹn ngày giao cháu lại cho ông bà nội và anh C nhưng đến ngày hẹn không thấy ai trong gia đình anh C đến đón cháu nên cháu Q vẫn ở với chị. Nếu giao cháu Q cho anh C chị không yên tâm, sợ ông bà nội và anh C sẽ không cho chị đi lại, thăm nom cháu và sợ gia đình nhà anh C không thể nuôi dạy cháu trở thành một người tốt được vì anh C thường đi tối ngày, ít khi ở nhà. Từ khi ly thân đến nay các cháu vẫn ở với chị, anh C không gần gũi và chăm sóc các con. Do các cháu đang ở với chị ổn định, các cháu cũng đều còn nhỏ cần có mẹ chăm sóc, yêu thương. Về điều kiện kinh tế, chị đủ sức nuôi cả hai cháu mà không cần anh C cấp dưỡng. Nếu anh C để chị nuôi cả hai cháu thì chị sẽ đồng ý ly hôn với anh C. Nếu Tòa án xử cho anh C và chị ly hôn thì chị vẫn giữ nguyên ý kiến được nuôi cả hai con.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Chị đồng ý với ý kiến của anh C.

Với nội dung trên tại bản án sơ thẩm số 13/2020/HNGĐ-ST ngày 25/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Q đã xử:

Áp dụng: Các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng

dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Văn C được ly hôn chị Trần Thị V.

- Con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn C nuôi cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 27/8/2013; giao cho chị Trần Thị V nuôi cháu Nguyễn Thị Quế C, sinh ngày 10/10/2017 kể từ tháng 6/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh C, chị V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh, chị thực hiện quyền này.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản và công nợ các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/6/2020, chị Trần Thị V kháng cáo không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm về nuôi con chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho chị được nuôi dưỡng cả hai con là Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị Quế C.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, anh C có văn bản đồng ý cho chị V nuôi cả hai con và xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật; về việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đều đảm bảo thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị V, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự và sửa bản án sơ thẩm. Giao cho chị Trần Thị V nuôi hai con là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 27/8/2013 và Nguyễn Thị Quế C, sinh ngày 10/10/2017. Chị Trần Thị V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Trần Thị V kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Văn C kết hôn với chị Trần Thị V tháng 01/2013 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thượng Quận, huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương nên đây là hôn nhân hợp pháp. Cả anh C và chị V đều xác định cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng sống ly thân từ tháng

3/2018 cho đến nay. Trong thời gian ly thân cả hai đều không có nguyện vọng và mong muốn hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa sơ thẩm chị V không đồng ý ly hôn nhưng sau khi tòa án xử cho vợ chồng ly hôn thì chị không kháng cáo yêu cầu đoàn tụ vợ chồng. Vì vậy, tòa án cấp sơ thẩm đã xử cho vợ chồng ly hôn là phù hợp.

Xét kháng cáo của chị Trần Thị V đề nghị xem xét về phần con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong thời gian chung sống vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 27/8/2013 và Nguyễn Thị Quế C, sinh ngày 10/10/2017. Do cháu Nguyễn Thị Quế C dưới 36 tháng tuổi nên tòa án sơ thẩm giao cho chị V nuôi là đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu của chị V xin nuôi cháu Nguyễn Văn Q: Tháng 3/2018, vợ chồng ly thân, chị V mang hai con về nhà đẻ ở, trong thời gian đó chị V một mình nuôi con từ khi các cháu còn rất nhỏ cho đến nay mà không cần đến sự hỗ trợ về kinh tế của anh C. Quá trình nuôi dưỡng đều đảm bảo việc học tập cũng như sự phát triển bình thường của các cháu.

Vì vậy, để ổn định cuộc sống của trẻ và tránh những xáo trộn không cần thiết nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau khi ly hôn cũng như theo nguyện vọng của cháu Nguyễn Văn Q, anh Nguyễn Văn C đã đồng ý để chị Trần Thị V được nuôi cháu Quang.

Xét thấy sự thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận và sửa án sơ thẩm về vấn đề nuôi con chung con chung.

Cấp dưỡng nuôi con: Do chị Trần Thị V không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên chị V không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 313 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị V, sửa bản án sơ thẩm.

Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn C và chị Trần Thị V: Giao cho chị Trần Thị V nuôi hai con là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 27/8/2013 và Nguyễn Thị Quế C, sinh ngày 10/10/2017 kể từ tháng 6/2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Án phí: Chị Trần Thị V không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả chị Trần Thị V 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2018/0001062 ngày 03/6/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

Giữ nguyên các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Q;
- Chi cục huyện Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuyết Mai